TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày : 22/7/2019
V/v: *Ly hôn, nuôi con chung.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hưng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lục Thị Xinh và bà Long Thị Hải

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Ma Thị Khuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa***: Ông Hoàng Văn Tập - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân & gia đình thụ lý số 05/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019 về việc "Ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị Y, sinh năm 1983.

Trú tại: Tổ 1, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Khuất Đình L, sinh năm 1977.

Nơi cư trú cuối cùng: Ban Chỉ huy Quân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phan Thị Y trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Y và ông L kết hôn ngày 25/12/2012 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Bằng L, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Việc kết hôn của ông bà là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được gia đình hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn bà Y sống ở tổ 1, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn còn ông L làm việc và trú tại Ban chỉ huy Quân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn đến ngày 01/11/2014 ông L phục viên về thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn tại Quyết định phục viên số 14/QĐX-AA ngày 10/10/2014 của Quân khu I, Bộ Quốc phòng và mất tích sau khi phục viên đến nay không có tin tức gì, không rõ ở đâu, hiện còn sống hay đã chết mặc dù đã áp dụng các biện pháp tìm kiếm. Ngày 21/9/2018 Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn đã tuyên bố ông L mất tích.

Trong quá trình chung sống sau khi kết hôn. Bà Y xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay bà Y yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L.

- Về con chung: Bà Phan Thị Y và ông Khuất Đình L có 01 con chung tên là Khuất Duy T sinh ngày 05/9/2013, hiện nay con chung đang ở với bà Y. Khi ly hôn bà Y có nguyện vọng trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Y xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn là ông Khuất đình L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không gửi ý kiến cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt, vi phạm quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Yến.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Y. Cho bà Y được ly hôn với ông L.

Về nuôi con chung: Giao 01 con chung là cháu Khuất Duy T, sinh ngày 05/9/2013 cho bà Y trực tiếp nuôi đến khi đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng bà Y không yêu cầu.

Về tài sản chung và công nợ: Không xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Y phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Theo đơn khởi kiện của bà Phan Thị Y đối với ông Khuất Đình L là quan hệ hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn, nuôi con chung" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2018/QĐDS-ST ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn đã chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị Y: Tuyên bố ông Khuất Đình L, sinh năm 1977; nơi cư trú cuối cùng Ban chỉ huy Quân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn mất tích.

Do ông L bị tuyên bố mất tích nên sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết công khai thông báo thụ lý vụ án cùng hồ sơ khởi kiện của nguyên đơn, giấy triệu tập, quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật. Do ông L không có yêu cầu phản tố, Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông L.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa bà Y và ông L là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống giữa bà Y và ông L phát sinh mâu thuẫn không thể giải quyết được do bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 11/2014 ông L bỏ đi khỏi nơi cư trú không để lại tin tức, địa chỉ. Bà Y đã thực hiện nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng không biết ông L đi đâu, làm gì nên đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông L mất tích và được Tòa án chấp nhận; đến ngày 14/02/2019 thì bà Y có đơn ly hôn. Xét thấy hôn nhân giữa bà Y và ông L thực tế đã không còn tồn tại từ khi ông L bỏ đi khỏi nơi cư trú là tháng 11/2014. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà Yến đối với ông Luyện là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Y được ly hôn với ông L.

[2.2] Về con chung:

Bà Y và ông L có 01 con chung tên là Khuất Duy T sinh ngày 05/9/2013. Khi ly hôn, bà Y có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con thành niên. Xét thấy ông L đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, con chung hiện đang do bà Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Do đó, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt về thể chất cũng như tinh thần cho con chung phát triển, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung Khuất Duy T cho bà Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà Y không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và công nợ:

Bà Y xác định không có nên không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Y phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Y về việc "Ly hôn, nuôi con chung" với ông Khuất Đình L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Y được ly hôn với ông Khuất Đình L.

2. Về con chung: Giao 01 con chung Khuất Duy T sinh ngày 05/9/2013 cho bà Phan Thị Y trực tiếp trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Khuất Đình L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

3. Về án phí:

Bà Phan Thị Y phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp

theo biên lai thu số 06037 ngày 19/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn thành tiền án phí.

"Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh: 01
- VKS huyện CĐồn 02
- THADS huyện CĐồn 01
- UBND thị trấn B 01 (Nơi đăng ký kết hôn)
- Các đương sự 02
- Lưu hồ sơ 01
- Lưu vp 01

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Đặng Đình Hưng